

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST  
Ngày 29/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị T và Bà Lê Thị T

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Lâu Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

**Ngân Văn T** , sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Ngân Văn Bạ, sinh năm: 1970 và bà: Phạm Thị Nhiên, sinh năm: 1964. Chỗ ở: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Bố mẹ bị cáo sinh được 02 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Từ nhỏ ở cùng với bố mẹ, được nuôi dưỡng cho học đến lớp 9/12 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình. Bản thân bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 31/7/2020, tạm giam ngày 04/8/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có QL&NV liên quan:*** Phạm Thị Hồng D , sinh năm 2005, người đại diện là chị: Lương Thị T , sinh năm 1981, trú tại: Bản Co Me, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 31/7/2020, bị cáo một mình điều khiển xe máy từ nhà lên bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để chơi, đến nơi bị cáo đi vào rừng để chặt cây nửa làm ống điều, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ, người đàn ông này hỏi bị cáo “mua ma túy không”, bị cáo trả lời là “có”, bị cáo mua ma túy với người này với số tiền là 4.200.000đ (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*), được một gói nilon màu đen có bọc băng dính bên trong có chứa: 03 túi nilon màu xanh bên trong các túi nilon màu xanh có tổng số 606 (*sáu trăm linh sáu*) viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp); 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 41 (*bốn mươi một*) viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp); 01 gói nilon màu đen bên trong chứa Heroine. Sau khi mua ma túy, người đàn ông dân tộc Mông đưa cho bị cáo 01 cục nhỏ Heroine để sử dụng, sử dụng xong bị cáo cất giấu ma túy mua được vào trong xe máy sau đó đi về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 31/7/2020, khi đi trên quốc lộ 15C, tại khu vực bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo bị tổ công tác của Đoàn biên phòng Pù Nhi BDBP tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo vừa mua. Bị cáo khai nhận tất cả số vật chứng trên là ma túy vừa mua được.

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ: Một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REALME màu xanh đen, điện thoại đã qua sử dụng; Một xe máy BKS 34B1-864.34 loại xe: HONDA WAVE RS màu đen xám; Số máy: HCOqE - 6603772; Số khung: RLHHCOq076Y606700, xe đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2072/PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 600 (*sáu không không*) viên nén màu hồng hình trụ tròn trên bề mặt dập chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 58,199 (*năm tám phẩy một chín chín gam*) loại: *Methamphetamine*;

- 06 (*sáu*) viên nén màu xanh hình trụ tròn trên bề mặt dập chữ “YI” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,601 (*không phẩy sáu không một gam*) loại: *Methamphetamine*;

- 41 (*bốn một*) viên nén màu hồng hình trụ tròn trên bề mặt dập chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,012 (*bốn phẩy không một hai gam*) loại: *Methamphetamine*;

- Các cục bột dạng nén màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,471g (*một năm phẩy bảy hai không gam*) loại: *Heroine*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-ML ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự;

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Tuyên: Bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 3, điều 249 của BLHS.

Xử phạt bị cáo, hình phạt chính: Từ **12** đến **13** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, là người nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

*Về vật chứng:* Xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được bản thân nên mua ma túy về sử dụng. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

**Ý kiến người bào chữa:** Tại phiên tòa, người bào đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống bằng nghề trồng trọt tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

**Lời nói sau cùng:** Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư

ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy gồm: **63,812g** Methamphetamine và **1,471g** Heroine. Tổng hai loại là: **64,283g** (*Sáu bốn phẩy hai tám ba gam*) để sử dụng là nguy hiểm cho bản thân và xã hội, vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm h khoản 3 điều 249 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy BKS 34B1-864.34 loại xe: HONDA WAVE RS màu đen xám; Số máy: HCOqE - 6603772; Số khung: RLHHCOq076Y606700, xe đã qua sử dụng.

Theo tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo khẳng định chủ sở hữu hợp pháp là chị Lương Thị T, sinh năm 1981, trú tại bản Co Me, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do con gái chị T là cháu Phạm Thị Hồng D, sinh năm 2005 (còn nhỏ) đã cho bị cáo mượn xe, chị T cũng không biết bị cáo mượn để mua ma túy nên trả lại cho chị T là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REALME màu xanh đen, điện thoại đã qua sử dụng; Đây là đồ dùng cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Chấp nhận đề nghị của người bào chữa, miễn án phí HSST cho bị cáo, bị cáo, người có QL&NV liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông dân tộc Mông, không rõ tên tuổi, địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

*Về tội danh:* Tuyên: Bị cáo Ngân Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h khoản 3 điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

*Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **12 (Mười hai)** năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (31/7/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về tang vật:* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tịch thu tiêu hủy:** Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Ngân Văn T, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Lương Xuân M, cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn;

Trả lại cho chị Lương Thị T sinh năm 1981, trú tại bản Co Me, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xe máy BKS 34B1-864.34 loại xe: HONDA WAVE RS màu đen xám; Số máy: HCOqE - 6603772; Số khung: RLHHCOq076Y606700, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REALME màu xanh đen, điện thoại đã qua sử dụng;

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS-ML, ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 14/TV-CCTHADS ngày 26/11/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

**Về án phí:** Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên:** Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

**Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; vắng mặt người có QL&NV; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có QL&NV có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THAHS TAND T. T.Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-CA Mường Lát;
- Trại TG-CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Sơn, H. Quan Hóa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị T**